TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:61/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 8 - 2018.
V/v: Tranh chấp về hôn nhân gia đình giữa chị H và anh B

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Văn Tiến
2. Bà Phạm Hồng Thiêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 154/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018 về việc kiện xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2018/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H sinh năm 1982 (có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 2 thị trấn Cô, huyện Cô , tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Anh Lê Ngọc Bsinh năm 1978*;(có đơn xin xét xử vắng mặt)*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:Thôn Vũ , xã Thụy, huyện Thái, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện,tại bản tự khai,tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị Htrình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh B có yêu và tìm hiểu đi đến kết hôn vào ngày 17/01/2004 tại UBND xã Thụy huyện Thái, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh B không chịu khó làm ăn, không quan tâm đến vợ con, vì vậy chị đã sống ly thân với anh B từ năm 2005 đến nay. Thời gian sống ly thân đã 13 năm không còn tình cảm vợ chồng nên chị xin ly hôn anh B.

Về quan hệ con chung: Chị và anh B có 02 con chung là Lê Ngọc Á sinh ngày 08/10/2004 và Lê Hoàng H sinh ngày 31/10/2005. Ly hôn chị nhận nuôi cả hai con và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị xác định không có tài sản chung, anh chị không vay mượn tài sản của ai và không có tài sản gì cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai - bị đơn anh Lê Ngọc B trình bày:

Anh và chị H có yêu và tìm hiểu đi đến kết hôn tại UBND xã Thụy Xuân 17/01/2004. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống vui vẻ được khoảng 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, anh xác định cả hai đã sống ly thân từ năm 2006 đến nay, anh đồng ý ly hôn. Anh chị có 02 con chung là Lê Ngọc Á và Lê Hoàng H, anh đề nghị Tòa án căn cứ vào đơn của hai con để giải quyết nguyện vọng của hai con. Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ chung và không có tài sản gì cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều: 51, 56, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Hđược ly hôn với anh Bính. Chấp nhận yêu cầu nhận nuôi con của chị Huề, giao cả hai con Lê Ngọc Á sinh năm 2004 và Lê Hoàng Hào sinh năm 2005 cho H nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản cả hai không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết. Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh B có đơn xin xét xử vắng mặt, áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử vắng mặt anh B

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hvà anh B tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 17/01/2004 tại UBND xã Thụy Xuân (*Giấy chứng nhận kết hôn số 293/2004*) là hôn nhân hợp pháp.

[3] Sau khi kết hôn, cả hai đều xác định sau một thời gian chung sống thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, đã sống ly thân trên 10 năm, sự thừa nhận về thời gian sống ly thân của hai bên đương sự phù hợp với biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Thụy Xuân cho thấy cả hai không ai còn quan tâm đến ai, không còn yêu thương tôn trọng nhau dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xử cho chị Hđược ly hôn với anh B.

[4] Về quan hệ con chung: Chị H và anh B có 02 con chung là Lê Ngọc Á sinh ngày 08/10/2004 và Lê Hoàng H sinh ngày 31/10/2005. Xét yêu cầu về con chung thì thấy anh B đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của hai con muốn ở với ai thì giao cho người đó. Tính đến thời điểm xét xử cháu Á và cháu

H đã trên 07 tuổi có đơn đề nghị ở với chị H vì vậy căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết. Anh B có quyền thăm nom chăm sóc con chung mà không bị ai cản trở.

[5] Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị Hvà anh B đều xác định không có tài sản chung, không vay nợ chung ai và không có tài sản gì cho ai vay nên không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Chị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, biên lai số 0001459 ngày 04/6/2018 thành án phí.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Các điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Hđược ly hôn với anh Lê Ngọc B

2. Về con chung: Xử giao hai con chung là Lê Ngọc Á sinh ngày 08/10/2004 và Lê Hoàng Hsinh ngày 31/10/2005 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Thời hạn tính từ tháng 9 năm 2018. Chị H không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết. Anh B có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Hai bên có quyền thay đổi nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị H và anh B đều xác định không có tài sản chung, không vay nợ chung ai và không có tài sản gì cho ai vay nên không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, biên lai số 0001459 ngày 04/6/2018 thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hcó quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 31/8/2018. Anh B vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Thụy
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiêntòa

Nguyễn Thị Kim Hằng